

Bản án số: 162/2024/DS-ST  
Ngày: 28-6-2024  
V/v tranh chấp dân sự  
hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Rỡ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Phương
- Ông Đặng Anh Đoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị R, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số C, tổ I, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Cao Văn C, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Ngân H (T), sinh năm 1986; Cùng cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên tôi Phan Thị R là chủ hụi, vợ chồng ông Cao Văn C và bà Nguyễn Thị Ngân H (tự là Nguyễn Thị T1) là hụi viên. Tôi có mở nhiều dây hụi, trong đó bà H tham gia hai dây hụi cụ thể như sau:

1- Hụi khai ngày 15/06/2022 ân, 2.000.000 đồng/ tháng, dây hụi gồm 21 phần, bà H hốt hụi vào lần khai thứ 02 ngày 15/07/2022 ân, bà H bỏ hụi với giá 410.000 đồng. Tổng số tiền hụi tôi giao cho bà H là 31.410.000 đồng, có Biên nhận do bà H kí nhận với tên Nguyễn Thị T1 (tên thường gọi của bà H). Bà H - ông C châu hụi chết đến tháng 08/2023 ân thì ngưng và lánh mặt tôi: Dây hụi này đến ngày 15/01/2024 mãn hụi, nên bà H - ông C còn thiếu tôi 05 lần hụi chết là 10.000.000 đồng, sau khi khởi kiện tại Tòa án, bà H1 chuyển trả tôi 2.000.000 đồng, đến nay còn nợ lại 8.000.000 đồng

2- Hụi khai ngày 12/02/2023 nhuận ân, 2.000.000 đồng/ tháng, dây hụi gồm 18 phần, dây hụi này đến ngày 12/07/2024 mãn hụi. Bà H – ông C hốt hụi vào lần khai thứ 02 ngày 12/03/2023 ân, bà H bỏ hụi với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền hụi tôi giao cho bà H – ông C là 25.000.000 đồng, có Biên nhận do ông C kí nhận. Bà H, ông C châu hụi chết đến 08/2023 thì ngưng, tại thời điểm ngưng châu hụi đến nay là 9 kỳ hụi tương đương số tiền 18.000.000 đồng. Từ ngày 27/10/2023 đến nay, bà H chuyển khoản trả cho tôi được 7.000.000 đồng. Dây hụi này bà H, ông C còn nợ tôi 7.000.000 đồng hụi đến kỳ và 4.000.000 đồng của hai kỳ chưa đến hạn. Do chưa đến hạn trả nên tôi yêu cầu trả 7.000.000 đồng của các kỳ hụi đã đến hạn.

Như vậy tính đến thời điểm hiện tại bà h và ông C còn nợ tôi tổng cộng 15.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện tôi yêu cầu bà H và ông C trả 31.000.000 đồng tiền hụi và lãi theo quy định pháp luật tính từ tháng 08/2023 đến khi trả nợ xong. Nay tôi rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, tôi chỉ yêu cầu bà H và C trả số tiền hụi chưa châu 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt khi xét xử không rõ lý do, cho thấy với bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm.

Về giải quyết vụ án:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do rút yêu cầu đòi với số tiền 16.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật tính từ tháng 08/2023

đến khi trả nợ xong.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông **Cao Văn C** và bà **Nguyễn Thị Ngân H (T1)** liên đới trả cho bà **Phan Thị R** số tiền hụi 15.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tổng đạt, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.2] Tại phiên toà nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về số tiền 16.000.000 đồng và tiền lãi. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền hụi 16.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật tính từ tháng 08/2023 đến khi trả nợ xong.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại tiền hụi 15.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào đơn khởi kiện, danh sách hụi; biên nhận giao tiền hụi có chữ ký của bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng góp hụi, bị đơn đã lãnh hụi và còn nợ nguyên đơn số tiền hụi của dây hụi ngày 15/6/2022 âm lịch số tiền 8.000.000 đồng và nợ nguyên đơn số tiền hụi của dây hụi ngày 12/02/2023 âm lịch tính đến ngày xét xử số tiền 7.000.000 đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi 15.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**Lý Thị Rỡ**